**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II**

**MÔN CÔNG NGHỆ 7**

**I. Hệ thống kiến thức**

***1. Giới thiệu về chăn nuôi***

+ Vai trò, triển vọng vủa chăn nuôi

+ Vật nuôi phổ biến, vật nuôi đặc trưng vùng miền của nước ta

+ Một số phương thức chăn nuôi phổ biến của Việt Nam

+ Ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi

***2. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi:***

+ Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non

+ Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống

+ Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản

***3. Phòng, trị bệnh cho vật nuôi:***

+ Vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi

+ Nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi

+ Một số biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi

**II. Câu hỏi ôn tập:**

**1**. ***Trình bày vai trò, triển vọng của chăn nuôi. Kể tên một số vật nuôi phổ biến, vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta.***

**Gợi ý trả lời:**

- Vai trò của chăn nuôi

+ Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người.

+ Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu

+ Cung cấp nguyên liệu cho chế biến

+ Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ

- Triển vọng của chăn nuôi:

+ Phát triển chăn nuôi công nghệ cao, bễn vững.

+ Cung cấp thực phẩm sạch, an toàn cho trong nước và xuất khẩu.

+ Bảo vệ môi trường.

- Một số vật nuôi phổ biến của nước ta:

+ Gia súc: lợn, trâu, bò, …

+ Gia cầm: gà, vịt, ngan, …

- Một số vật nuôi đặc trưng vùng miền của nước ta: Gà Đông Tảo, Bò vàng, chó Phú Quốc, …

**2**. ***Nêu một số phương thức chăn nuôi ở nước ta và ưu, nhược điểm của từng phương thức. Liên hệ với thực tiễn ở địa phương.***

**Gợi ý trả lời:**

\* Một số phương thức chăn nuôi ở nước ta:

***1. Chăn nuôi nông hộ:***

- Ưu điểm: chi phí đầu tư thấp

- Nhược điểm:

+ Năng suất không cao

+ Xử lí chất thải không tốt, nguy cơ dịch bệnh, ảnh hưởng đến vật nuôi, con người và môi trường.

***2. Chăn nuôi trang trại***

- Ưu điểm:

+ Năng suất cao, ít bệnh.

+ ít ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe con người.

- Nhược điểm:

+ Đầu tư lớn về chuồng trại, thức ăn, vệ sinh phòng bệnh.

\* Liên hệ thực tiễn tại địa phương: địa phương nơi em sinh sống sử dụng phương thức chăn nuôi nông hộ.

**3**. ***Trình bày các phương pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. Nêu vai trò của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.***

**Gợi ý trả lời:**

***\* Các phương pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi:***

- Vệ sinh khu vực chuồng trại

- Thu gom và xử lí chất thải chăn nuôi

***\* Vai trò của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi:***

- Vai trò của nuôi dưỡng vật nuôi:

+ Cung cấp chất dinh dưỡng đủ lượng

+ Phù hợp với từng giai đoạn

+ Phù hợp với từng đối tượng

- Vai trò của chăm sóc vật nuôi:

+ Tạo môi trường phù hợp

+ Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ

+ Đảm bảo vật nuôi sống thoải mái, khỏe mạnh và cho nhiều sản phẩm nhất.

**4**. ***Vật nuôi non và vật nuôi trưởng thành có đặc điểm gì khác nhau? Thức ăn và cách chăm sóc vật nuôi non khác với vật nuôi trưởng thành như thế nào?***

**Trả lời**

***\* Đặc điểm khác nhau giữa vật nuôi non và vật nuôi trưởng thành:***

+ Điều tiết thân nhiệt chưa tốt, bị tác động bởi nhiệt độ môi trường

+ Dễ mắc bệnh do chức năng hệ tiêu hóa, hô hấp, miễn dịch chưa hoàn chỉnh.

***\* Thức ăn và cách chăm sóc vật nuôi non khác với vật nuôi trưởng thành:***

+ Giữ ấm và chăm sóc chu đáo hơn vật nuôi trưởng thành.

+ Chuồng nuôi sạch sẽ, khô ráo, thông thoáng, yên tĩnh

+ Con non bú sớm càng tốt

+ Tập cho con non ăn sớm

+ Cho vật nuôi vận động và tiếp xúc ánh sáng vào sáng sớm.

***5. So sánh biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.***

**Gợi ý trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Vật nuôi non** | **Vật nuôi đực giống** | **Vật nuôi cái sinh sản** |
| **Giống nhau** | - Chuồng nuôi luôn sạch sẽ, khô ráo, thông thoáng, yên tĩnh. | | |
| **Khác nhau** | - Bú sữa mẹ càng sớm càng tốt  - Tập ăn để bổ sung chất dinh dưỡng  - Vận động và tiếp xúc ánh nắng vào sáng sớm | - Ăn thức ăn chất lượng cao, giàu đạm  - Tắm chải, vận động thường xuyên | Tùy từng giao đoạn mà có chế độ ăn phù hợp. |

***6. Em cho biết những biểu hiện khi vật nuôi bị bệnh. Trình bày nguyên nhân, biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi.***

**Gợi ý trả lời:**

***- Biểu hiện bệnh của vật nuôi***: buồn bã, chậm chạp, giảm ăn, sốt, tiêu chảy, …

***- Nguyên nhân mắc bệnh ở vật nuôi:***

+ Do vi sinh gây bệnh

+ Do động vật kí sinh

+ Do thừa hoặc thiếu dinh dưỡng, thức ăn không an toàn

+ Do môi trường sống không thuận lợi

***- Biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi:***

+  Nuôi dưỡng tốt

+ Chăm sóc chu đáo

+ Vệ sinh môi trường sạch sẽ

+ Cách li tốt

+ Tiêm phòng văc xin đầy đủ

**III. Một số câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1:** **Chăn nuôi là một phần thuộc lĩnh vực nào dưới đây?**

A. Công nghiệp B. Nông nghiệp C. Thương mại D. Dịch vụ

**Câu 2**: **Có mấy phương thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta?**

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 3**: **Sữa đầu là sữa của gia súc mẹ tiết ra trong khoảng thời gian nào?**

A. Vài tháng đầu sau khi đẻ

B. Vài ngày đầu sau khi đẻ

C. Ở lứa đẻ đầu tiên

D. Một tuần ngay trước khi đẻ.

**Câu 4: Ý nào dưới đây là một trong những yêu cầu cần đạt khi nuôi dưỡng và chăm sóc gia cầm giai đoạn đẻ trứng?**

A. Con vật lớn nhanh và cho nhiều thịt.

**B. Gia cầm có năng suất và sức bền đẻ trứng cao.**

C. Cho chất lượng thịt tốt.

D. Có khả năng thụ thai cao.

**Câu 5: Vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi là:**

**A. Giúp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi**

B. Kéo dài thời gian chăn nuôi

C. Làm cho vật nuôi chậm sinh trưởng và phát triển

D. Làm cho vật nuôi giảm sức sức đề kháng

**Câu 6:** **Ý nào dưới đây là phù hợp nhất để mô tả một trong những biểu hiện thường thấy khi vật nuôi bị bệnh?**

A. Lớn nhanh, đẻ nhiều.

B. Ăn khoẻ, ngủ khoẻ.

**C. Mệt mỏi, ủ rũ.**

D. Nhanh nhẹn, hoạt bát.

**Câu 7: Để đảm bảo chuồng nuôi có chiếu sáng phù hợp, tránh mưa hắt, gió lùa, người ta thường làm chuồng nuôi theo hướng nào?**

A. Hướng đông hoặc đông bắc

**B. Hướng nam hoặc đông nam**

C. Hướng bắc hoặc tây bắc

D. Hướng tây hoặc tây nam

**Câu 8**: Chuồng và dụng cụ chăn nuôi cần được làm sạch với tần suất như thế nào?

A. Hàng tháng B. Hàng tuần **C. Hàng ngày** D. Sau mỗi lứa nuôi

**Câu 9**: **Ý nào dưới đây là không phù hợp để mô tả phương thức nuôi chăn thả tự do?**

A. Con vật có thể đi lại tự do, tự kiếm thức ăn.

B. Có mức đầu tư thấp, tận dụng được nguồn thức ăn tự nhiên.

C. Cho năng suất thấp và khó kiểm soát dịch bệnh.

**D. Con vật được nuôi trong chuồng kết hợp với chăn thả**

**Câu 10: Từ chất thải vật nuôi, người ta thường có thể sản xuất ra sản phẩm nào sau đây?**

**A. Khí sinh học (Biogas)**

B. Vật liệu xây dựng

C. Nguyên liệu cho ngành dệt may

D. Thức ăn chăn nuôi

**Câu 11**: **Việc bổ sung các viên sỏi nhỏ vào thức ăn cho gà con từ tuần tuổi thứ 2 trở đi nhằm mục đích gì?**

A. Cung cấp một số chất khoáng cho con vật.

B. Làm cho thức ăn nhìn hấp dẫn hơn

C. Làm tăng khối lượng thức ăn

**D. Giúp quá trình nghiền thức ăn trong dạ dày tốt hơn, làm tăng tỉ lệ tiêu hoá**

**Câu 12: Biết được nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi sẽ giúp ích gì?**

**A. Xác định được phương pháp phòng và trị bệnh phù hợp.**

B. Xác định được phương pháp nuôi dưỡng phù hợp.

C. Xác định được phương pháp chăm sóc phù hợp.

D. Xác định được phương pháp nâng cao năng suất chăn nuôi

**Câu 13:** **Bệnh tụ huyết trùng ở lợn thuộc loại bệnh gì?**

A. Bệnh truyền nhiễm B. Bệnh không truyền nhiễm

C. Bệnh kí sinh trùng D. Bệnh di truyền

**Câu 14:** **Các bệnh có thể lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân chính là**

A. do thời tiết không phù hợp. B. do vi khuẩn và virus.

C. do thức ăn không đảm bảo vệ sinh. D. do chuồng trại không phù hợp.

**Câu 15:** **Biết được nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi sẽ giúp ích gì?**

A. Xác định được phương pháp phòng và trị bệnh phù hợp.

B. Xác định được phương pháp nuôi dưỡng phù hợp.

C. Xác định được phương pháp chăm sóc phù hợp.

D. Xác định được phương pháp nâng cao năng suất chăn nuôi.

**Câu 16:** **Khi bị bệnh, vật nuôi thường có những biểu hiện phổ biến nào sau đây?**

A. Nhanh nhẹn, linh hoạt. B. Bỏ ăn hoặc ăn ít.

C. Nhanh lớn, đẻ nhiều D. Thường xuyên đi lại.

**Câu 17:** **Ý nào dưới đây là phù hợp nhất để định nghĩa về bệnh?**

A. Bệnh là sự rối loạn hoạt động chức năng bình thường của cơ thể vật nuôi do tác động của các yếu tố gây bệnh khác nhau.

B. Bệnh là hiện tượng xảy ra ở cơ thể vật nuôi khi có tồn tại các yếu tố gây bệnh khác nhau.

C. Bệnh là hiện tượng con vật có biểu hiện ho, sốt, còi cọc, chậm lớn.

D. Bệnh là hiện tượng con vật có biểu hiện kém ăn, bỏ ăn.

**Câu 18:** **Đối với cơ thể vật nuôi, thức ăn cung cấp năng lượng và chất dinh dưỡng để?**

A. Tăng sức đề kháng của vật nuôi. B. Vật nuôi hoạt động.

C. Cả A và B đúng D. Đáp án khác

**Câu 19:** **Khi vật nuôi bị bệnh, chúng không có biểu hiện nào dưới đây?**

A. Rối loạn chức năng sinh lí trong cơ thể. B. Giảm vận động và ăn ít.

C. Giảm năng suất. D. Tăng giá trị kinh tế.

**Câu 20: Bệnh nào dưới đây do các vi sinh vật gây ra?**

A. Bệnh giun, sán. B. Bệnh cảm lạnh.

C. Bệnh gà rù. D. Bệnh ve, rận.